

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Hồ sơ cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho học viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;

b) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận sức khỏe của thuyền viên theo quy định của Bộ Y tế;

c) Bản sao hợp pháp các tài liệu, văn bằng chuyên môn chứng minh đáp ứng các điều kiện chuyên môn quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc Điều 12 của Thông tư này;

d) Ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử);

đ) Quyết định công nhận học viên tốt nghiệp khóa đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận sức khỏe của thuyền viên theo quy định của Bộ Y tế;

c) Ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử);

d) Bản sao hợp pháp sổ thuyền viên hoặc hộ chiếu thuyền viên hoặc văn bản tương đương; hoặc

Giấy tờ chứng minh đạt yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng (đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này).”

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) Ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (02 ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử).”

4. Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:

“Điều 16a. Thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trên môi trường điện tử

1. Việc kê khai hồ sơ điện tử và việc cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải thực hiện theo quy định của Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phải đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục của Thông tư này.

2. Việc áp dụng hình thức cấp phép điện tử đối với việc cấp, gia hạn, cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được công bố công khai trên trang

thông tin điện tử của Cục Tần số vô tuyến điện (www.cuctanso.vn và www.rfd.gov.vn).”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **28** tháng **12** năm 2020
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TT&TT, Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Cổng thông tin điện tử;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, CTS. 320.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng